

SỐ: T6/2025



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

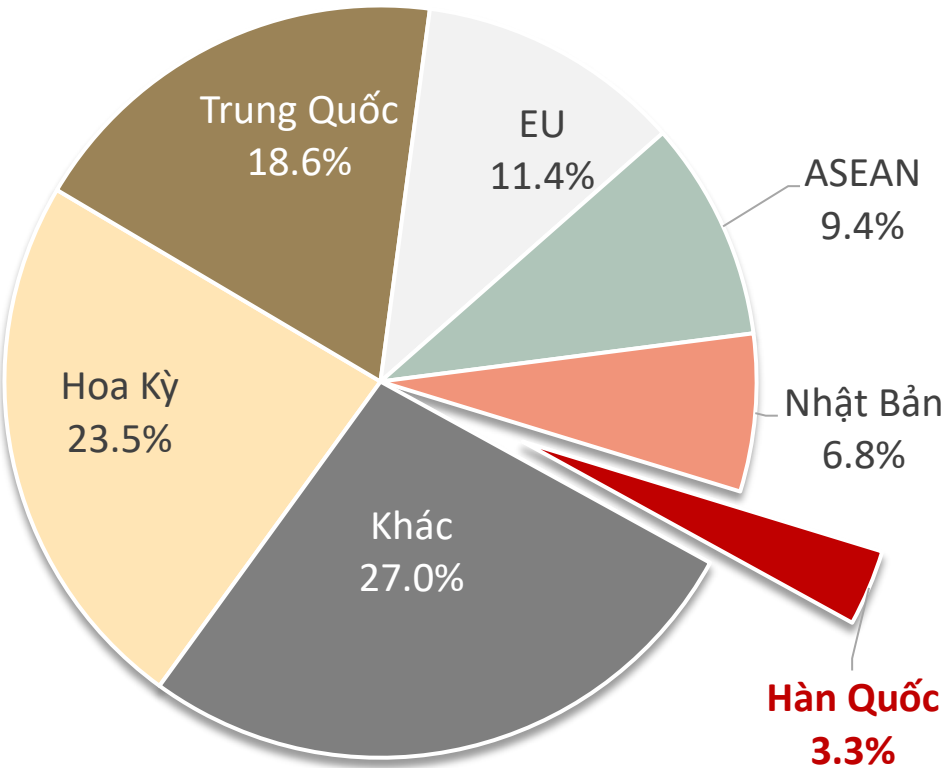
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 5/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



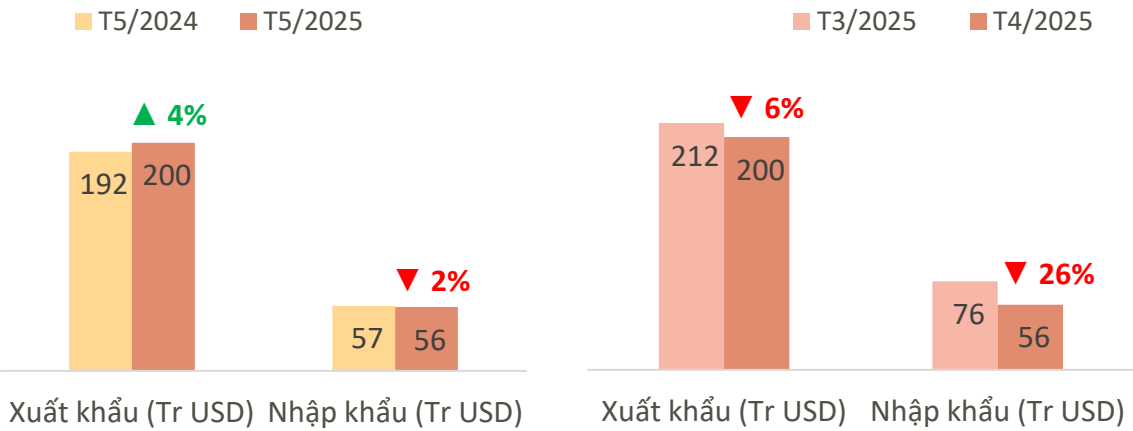
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T5/2025 so với T4/2025 và T5/2024

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T4/2025	So với T5/2024
Hoa Kỳ	1.434	▲ 2,8%	▲ 2,4%
Trung Quốc	1.134	▲ 0,6%	▼ 4,3%
EU	696	▼ 0,7%	▲ 3,8%
ASEAN	576	▼ 0,5%	▼ 2,3%
Nhật Bản	413	▼ 0,1%	▲ 0,3%
Hàn Quốc	200	▼ 0,2%	▼ 0,6%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			6.101

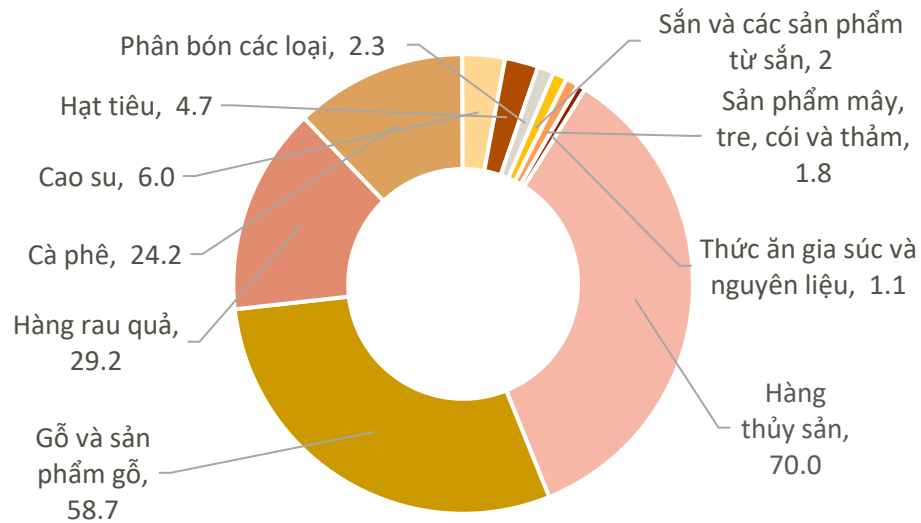
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 3/2025

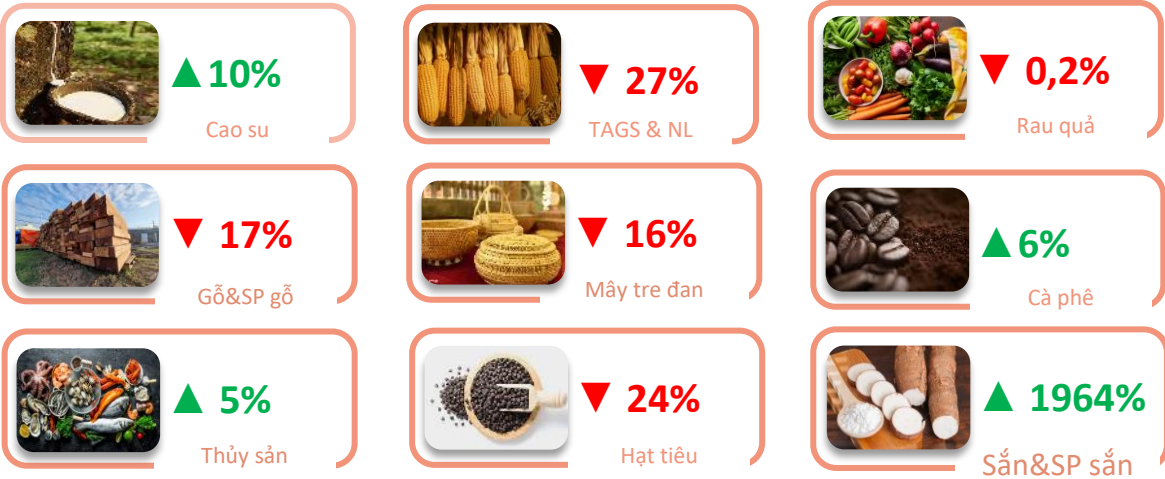
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T5/2025



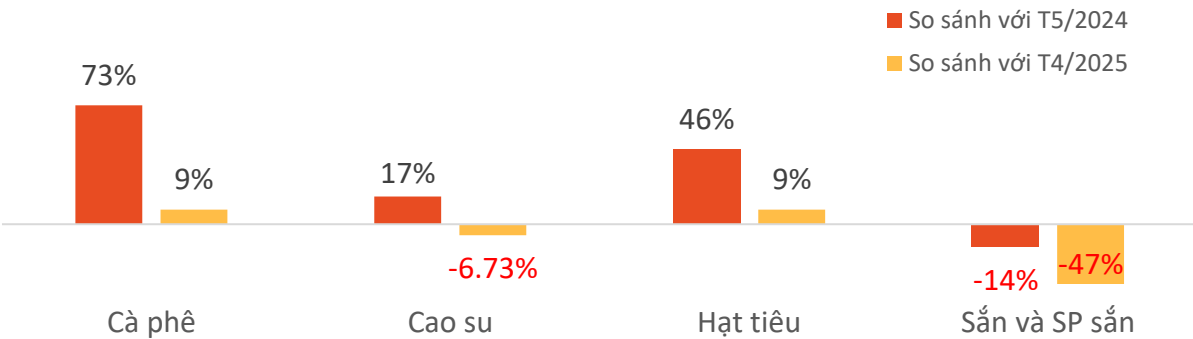
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T5/2025



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T5/2025 so với T4/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T5/2025 so với T4/2025 và T5/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD



Nhiều ngành kinh tế của Hàn Quốc suy giảm mạnh trong tháng 5

Báo cáo tháng 5 của Tổng cục Thống kê Hàn Quốc cho thấy, phần lớn các ngành kinh tế chủ chốt của nước này đang suy giảm nghiêm trọng. Chỉ số kinh tế - công nghiệp tổng hợp giảm 1,1% so với tháng trước, xuống còn 112,5 điểm, đánh dấu tháng thứ hai liên tiếp tăng trưởng âm.

Các lĩnh vực trọng yếu như đầu tư thiết bị (-4,7%), xây dựng (-3,9%), chế tạo (-3%) và dịch vụ (-0,1%) đều ghi nhận mức sụt giảm mạnh.

Chỉ số biến động tuần hoàn và triển vọng ngắn hạn tiếp tục giảm lần lượt 0,4 và 0,1 điểm, phản ánh xu hướng suy thoái rõ rệt. Các chuyên gia nhận định, với tình trạng tăng trưởng âm kéo dài và rào cản thương mại từ phía Hoa Kỳ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu, kinh tế Hàn Quốc sẽ khó phục hồi trong ngắn hạn.

Nguồn: baomoi.com

Tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc trong 5 năm tới sẽ thấp hơn dự báo

Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung khẳng định Chính phủ sẽ triển khai chính sách tài khóa thận trọng và điều chỉnh chi tiêu công nhằm bảo đảm tính bền vững ngân sách quốc gia. Trước bối cảnh kinh tế tăng trưởng chậm trong bốn quý liên tiếp và chịu tác động từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ cũng như gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, Hàn Quốc dự kiến tung ra gói chi tiêu mới tập trung vào hỗ trợ doanh nghiệp, kích thích tiêu dùng và ổn định việc làm. Giới phân tích nhận định, nếu được thông qua sớm, gói hỗ trợ này sẽ góp phần củng cố đà phục hồi, đặc biệt trong bối cảnh xuất khẩu - trụ cột chính của nền kinh tế - đang suy giảm.

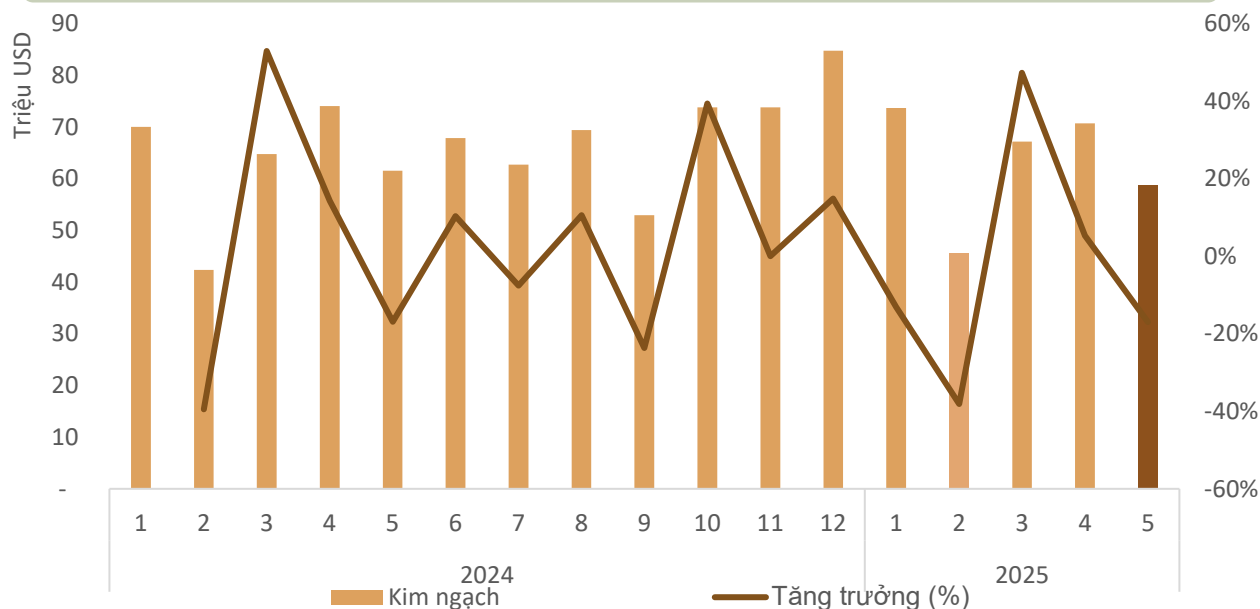
Nguồn: nhandan.vn





GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH



59
triệu USD

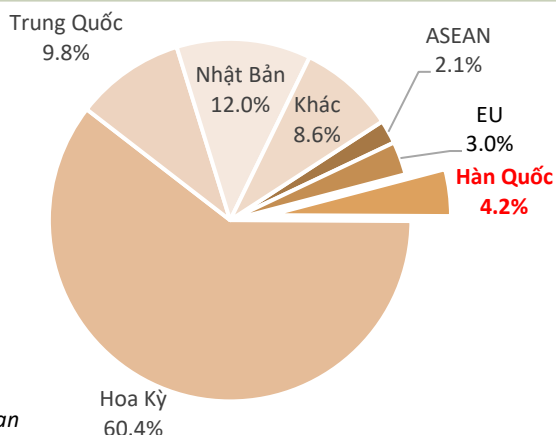
↘ Giảm **17%** so với T4/2025

↘ Giảm **5%** so với T5/2024

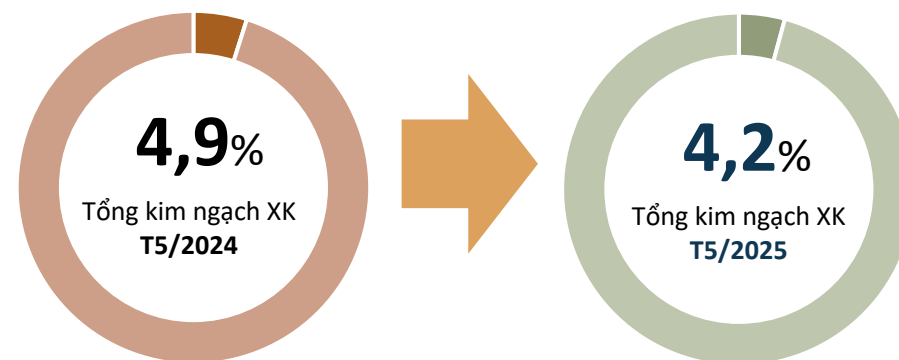
↓ Thấp hơn **7,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **315,8** triệu USD, đạt **45%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



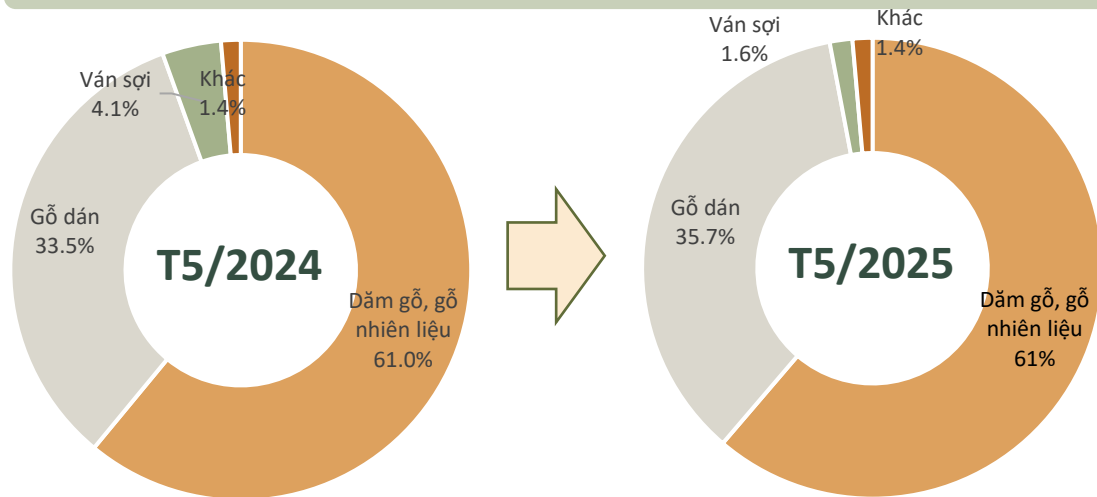
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



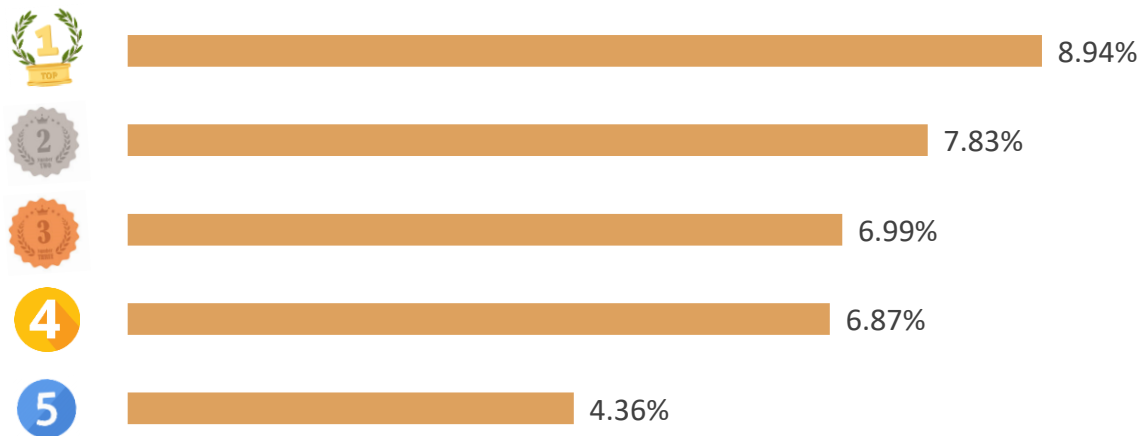


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **24,0** triệu USD

Giảm **27%** so với T4/2025

Giảm **8%** so với T5/2024



Gỗ dán

Kim ngạch: **14,0** triệu USD

Giảm **9%** so với T4/2025

Giảm **2%** so với T5/2024



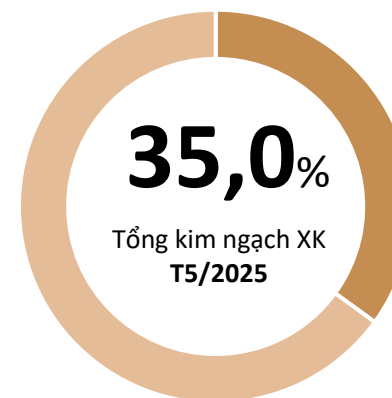
Ván sợi

Kim ngạch: **0,6** triệu USD

Giảm **28%** so với T4/2025

Giảm **65%** so với T5/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC



Trong tháng 6/2025, các công ty điện lực Hàn Quốc – bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước và các nhà máy điện độc lập (IPP) – dự kiến phát hành nhiều gói thầu nhằm mua tổng cộng 368.000 tấn viên nén gỗ, giao hàng từ tháng 7/2025 đến tháng 9/2025.

Các loại viên nén được đặt hàng gồm loại chất lượng cấp 3 (I3) đến chất lượng cao hơn (I2). Nhu cầu viên nén tăng trở lại do nhu cầu sử dụng điện tăng mùa hè.

Nguồn cung chính gỗ viên nén vẫn là từ Việt Nam, trong khi giá FOB từ Việt Nam đến Hàn Quốc đã giảm liên tục từ 139 USD/tấn (ngày 16/4) xuống 133,45 USD/tấn (ngày 28/5), bắt đầu hồi phục lên 133,67 USD/tấn vào ngày 4/6. Giá CFR tại cảng Gwangyang được ghi nhận là 140,45 USD/tấn.

Sản lượng viên nén nội địa của Hàn Quốc khoảng 800.000 tấn/năm, có thể được huy động nếu xuất hiện chênh lệch giá với hàng nhập khẩu.

Nguồn: argusmedia.com

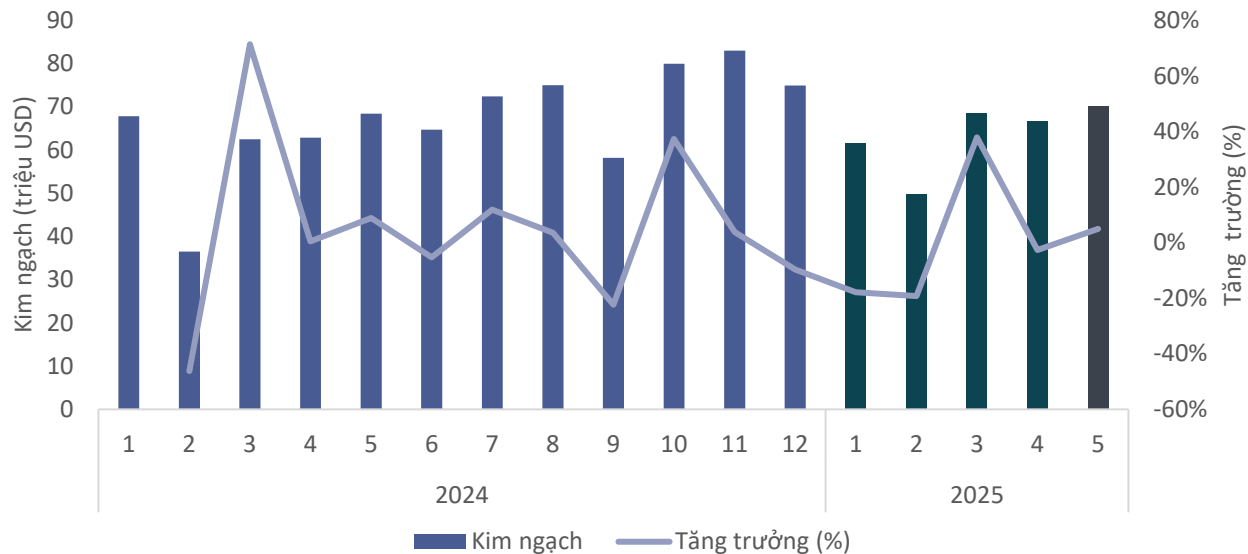


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

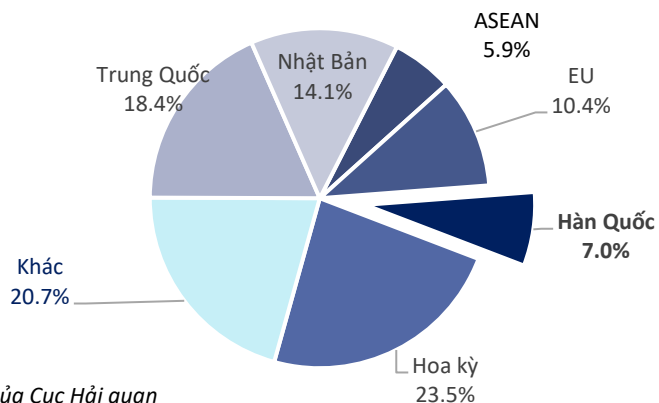
Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



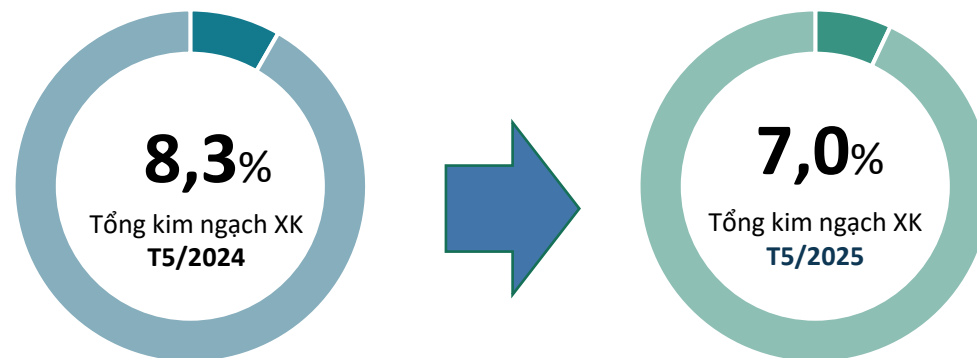
Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



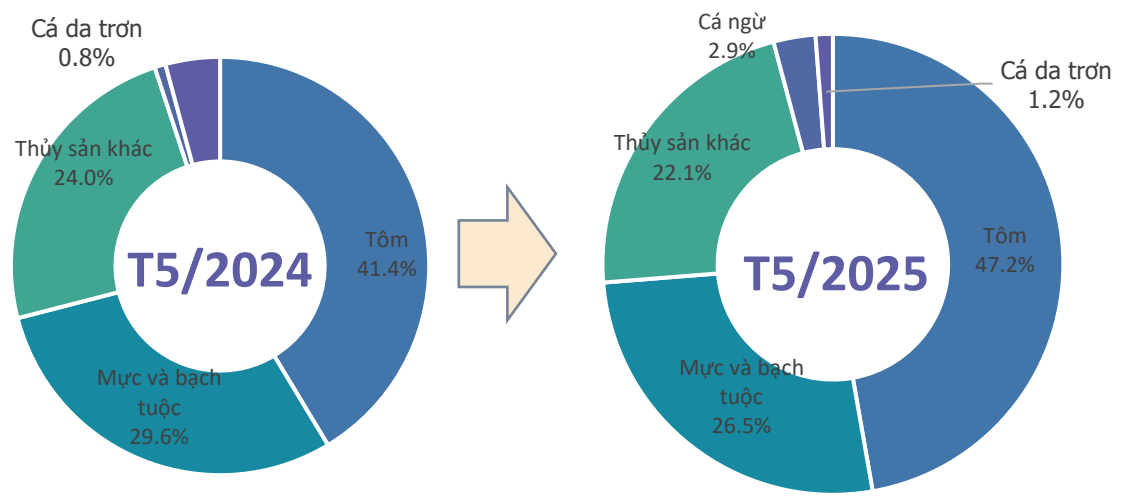
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



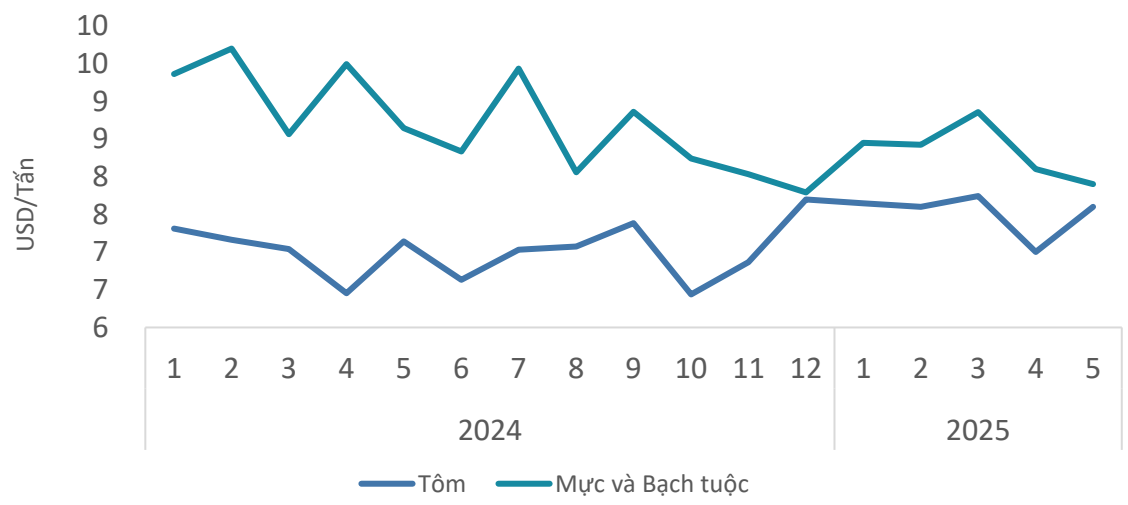


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tôm

Kim ngạch: **33,1** Triệu USD
Tăng **15%** so với T4/2025
Tăng **17%** so với T5/2024



Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **18,6** Triệu USD
Giảm **0,3%** so với T4/2025
Giảm **8%** so với T5/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **2,1** Triệu USD
Tăng **4%** so với T4/2025
Giảm **28%** so với T5/2024

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **7,6** USD/kg; **tăng 9%** so với tháng trước; và **tăng 7%** so với cùng kỳ năm 2024.

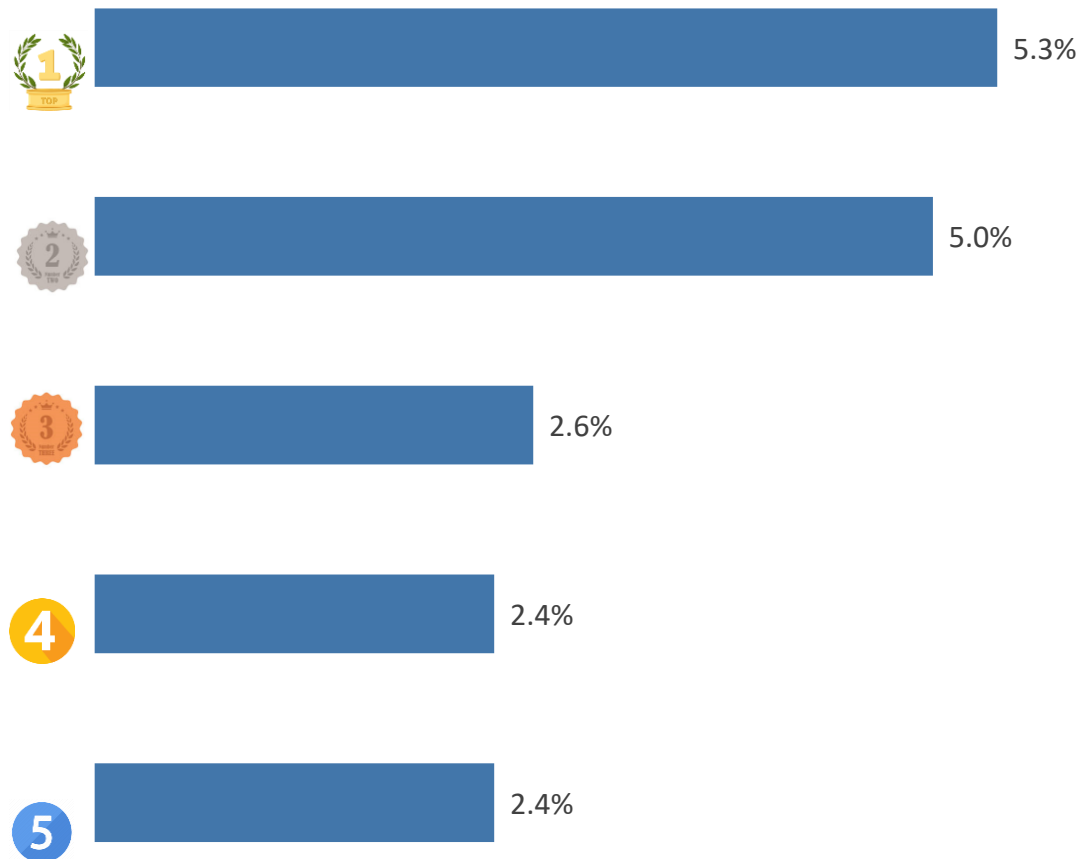
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **8,1** USD/kg; **giảm 3%** so với tháng trước; và ; **giảm 9%** so với cùng kỳ năm 2024.

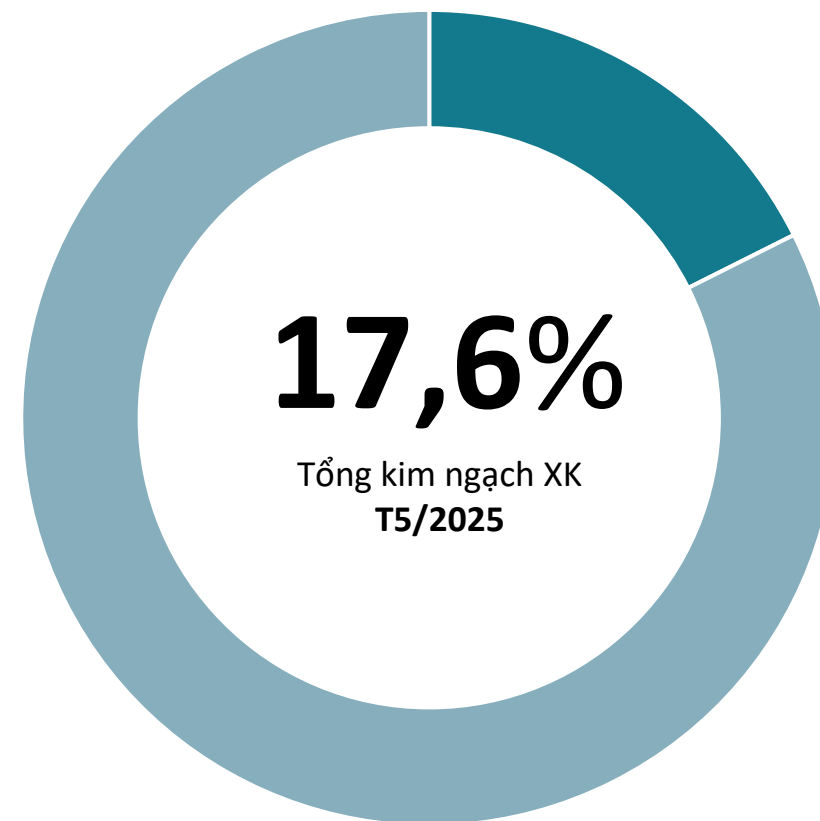


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T5/2025



01

Xuất khẩu thủy sản Hàn Quốc sang Hoa Kỳ chững lại

4 tháng đầu năm 2025, Hàn Quốc xuất khẩu thủy sản trị giá 1,05 tỷ USD, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Riêng xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 186,6 triệu USD, tăng 6,7%, nhưng thấp hơn mức tăng trưởng 11,7% trong năm 2024.

Rong biển khô (gim) là mặt hàng chủ lực, chiếm gần 45% kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Hoa Kỳ. Trong quý I/2025, xuất khẩu gim tăng 21,7% lên 57,95 triệu USD, nhưng trong tháng 4 – khi Mỹ áp thuế cơ bản 10% – tốc độ tăng chỉ còn 13,9%, đạt 24,2 triệu USD.

Các mặt hàng khác như cá bơn, chả cá và hàu cũng tăng trưởng chậm lại. Ngành thủy sản Hàn Quốc lo ngại thuế bổ sung 15% từ ngày 8/7 có thể giảm kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ tới 3,65% trong năm nay.

Ngoài ra, sắc lệnh của Tổng thống Trump về “Khôi phục năng lực cạnh tranh thủy sản Hoa Kỳ” sẽ tăng cường điều tra đánh bắt IUU và lao động cưỡng bức, khiến hàng thủy sản Hàn Quốc có nguy cơ bị siết kiểm soát.

Để ứng phó, Bộ Đại dương và Thủy sản Hàn Quốc đã thành lập tổ công tác liên ngành nhằm đánh giá tác động và tìm kiếm giải pháp đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

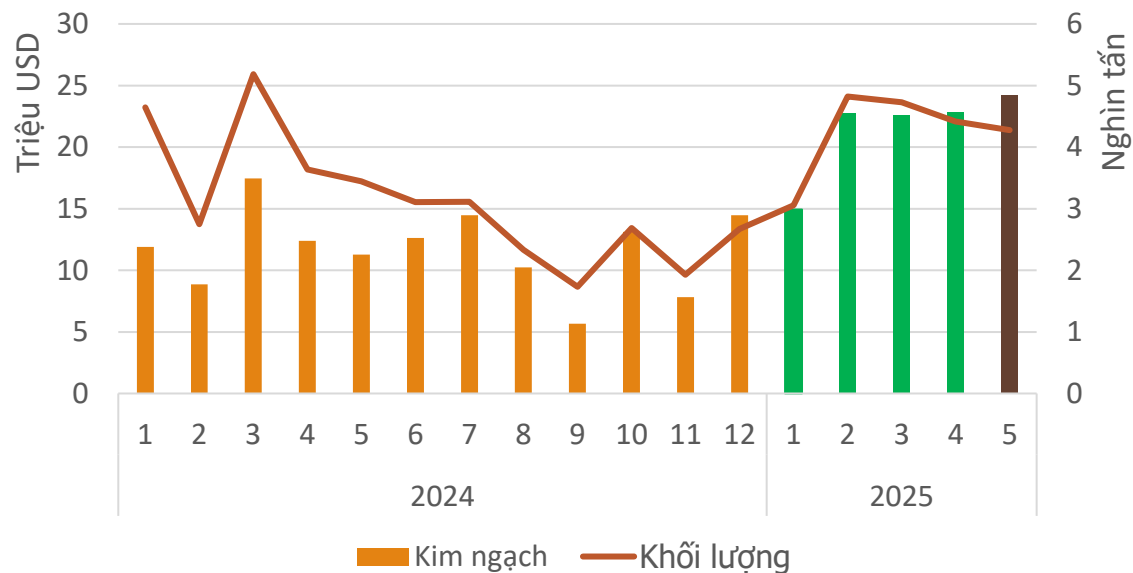
Nguồn: The Korea Herald



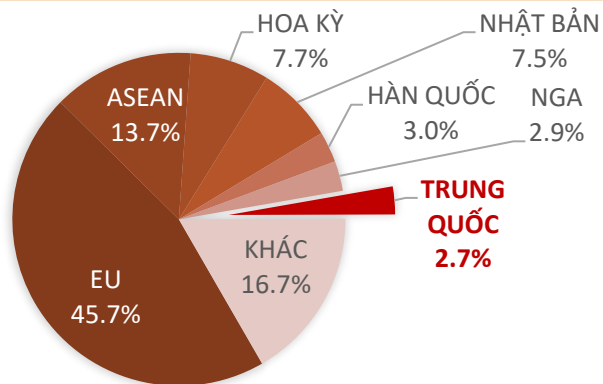


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH

24,8 triệu USD

↗ Tăng **6%** so với T4/2025

↗ Tăng **114%** so với T5/2024

↗ Cao hơn **12,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **107,3** tr.USD, đạt **59%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

4,3 nghìn tấn

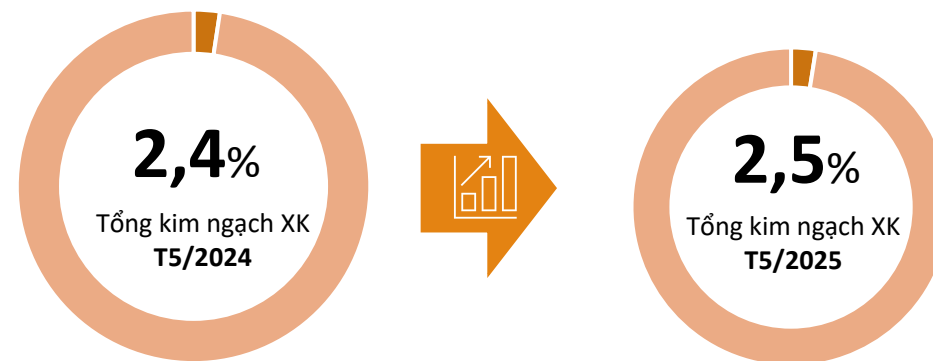
↘ Giảm **7%** so với T4/2025

↗ Giảm **22%** so với T5/2024

↗ Cao hơn **1,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **17** nghìn tấn, đạt **46%** lượng năm 2024.

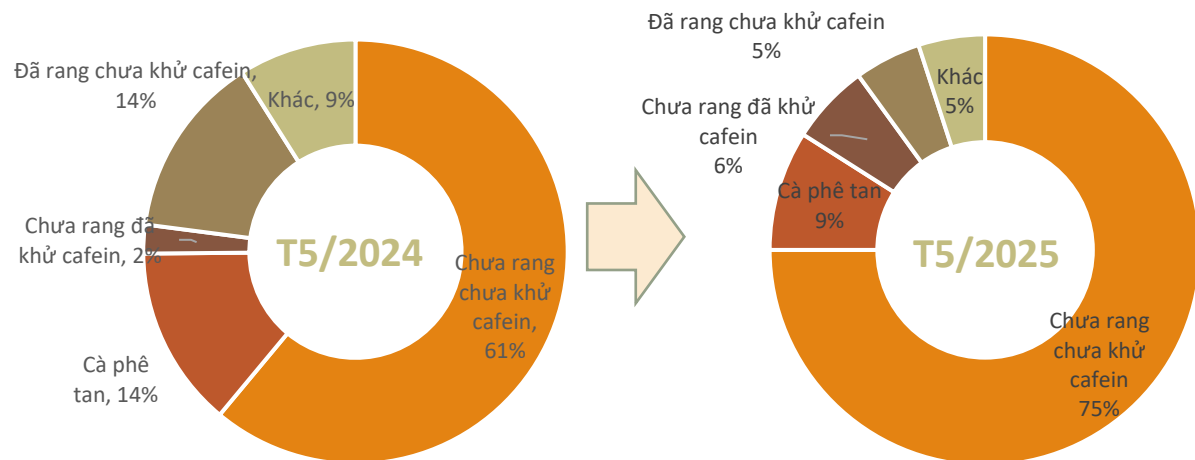
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



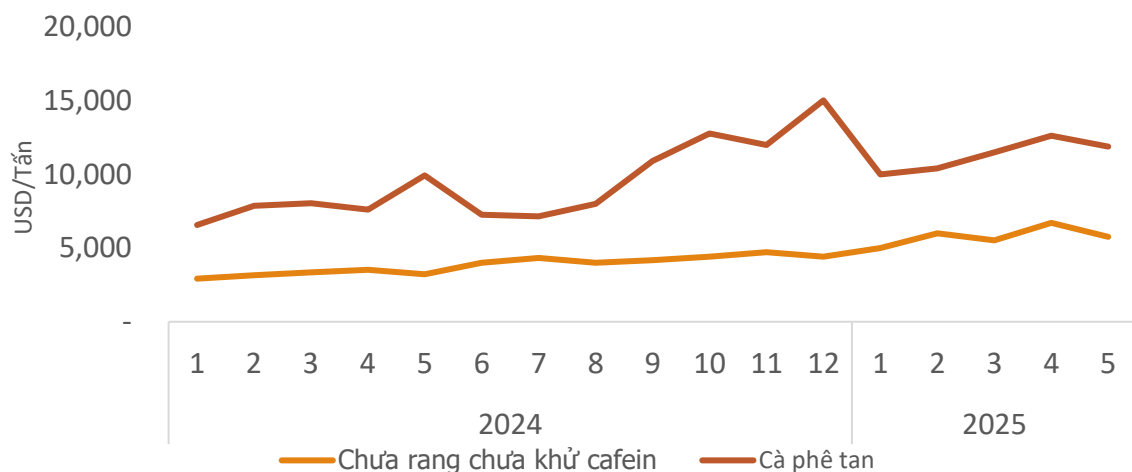


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **18,2** Triệu USD
Tăng **7%** so với T4/2025
Tăng **185%** so với T5/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **2,1** Triệu USD
Giảm **26%** so với T4/2025
Tăng **48%** so với T5/2024



Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **1,5** Triệu USD
Tăng **17%** so với T4/2025
Tăng **558%** so với T5/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **11.884** USD/tấn, **giảm 5,9%** so với tháng trước, và **tăng 20%** so với cùng kỳ năm 2024.

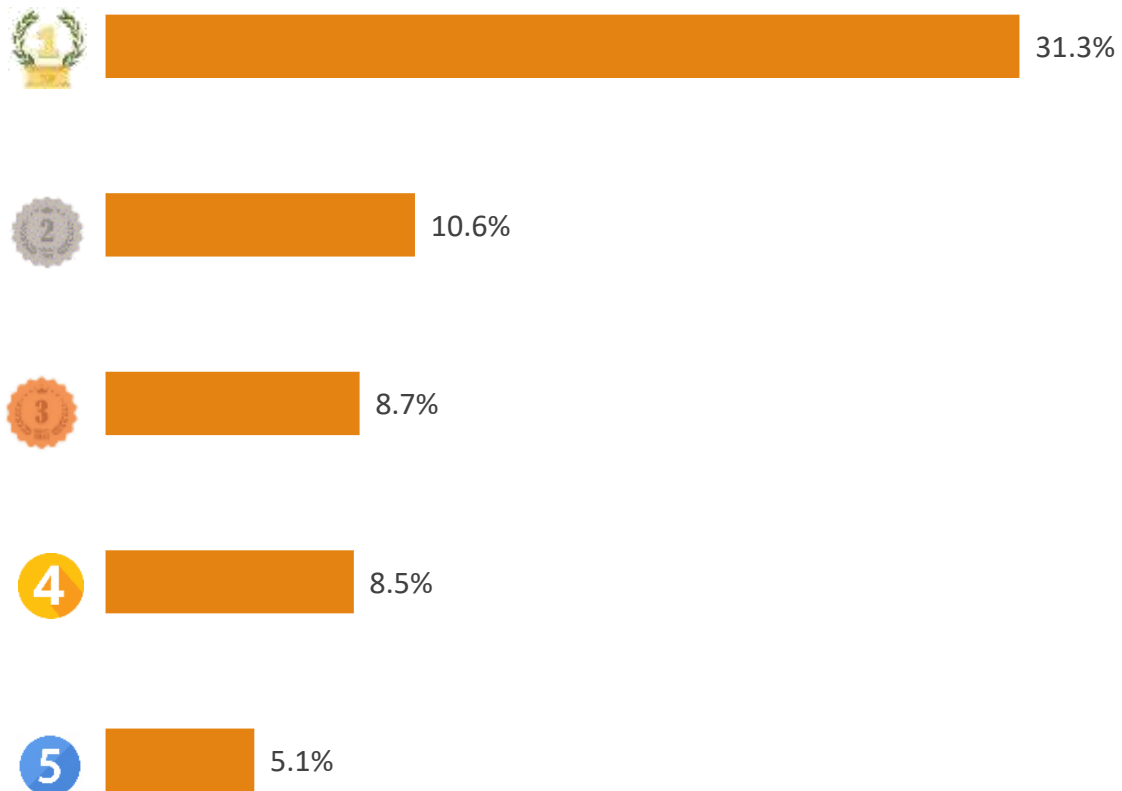
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **5.761** USD/tấn, **giảm 14%** so với tháng trước; và **tăng 79%** so với cùng kỳ năm 2024.

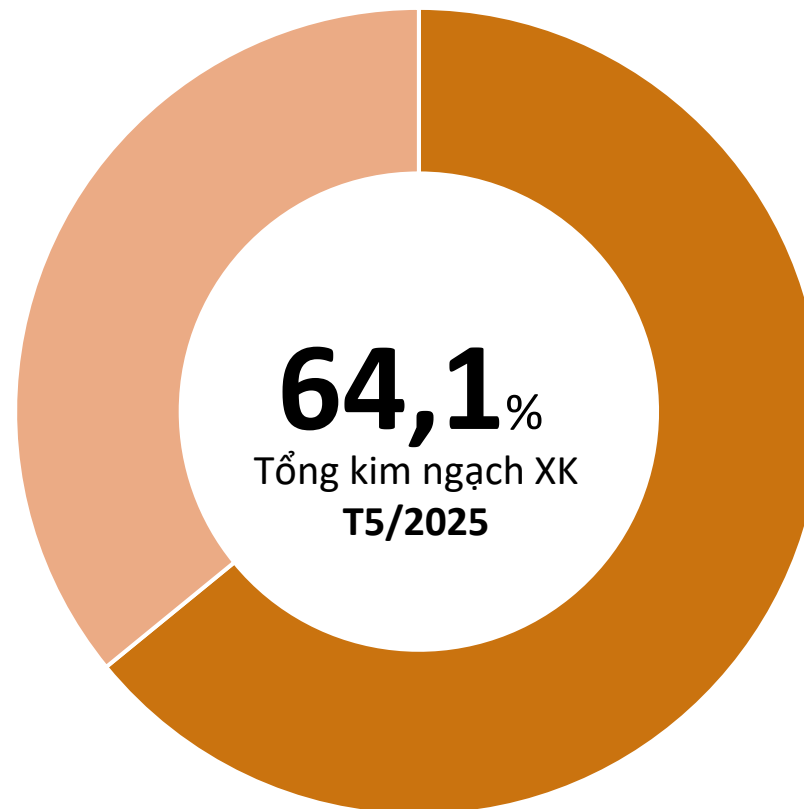


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025





Giá cà phê đang gia tăng mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới và ảnh hưởng rõ rệt đến thị trường Hàn Quốc. Theo số liệu từ Tổ chức Cà phê Quốc tế, giá cà phê hạt trong tháng trước đã tăng hơn 60% so với cùng kỳ năm ngoái, và mức tăng tích lũy trong 5 năm đạt đến 250%.

Nguyên nhân chủ yếu của đợt tăng giá này đến từ biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất và thu hoạch cà phê tại các quốc gia sản xuất chủ lực. Thêm vào đó, hệ thống chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn chưa phục hồi sau đại dịch COVID-19, cộng thêm căng thẳng tại Biển Đỏ và chi phí logistics tăng cao càng làm trầm trọng thêm tình trạng khan hiếm.

Hàn Quốc – một trong những nước tiêu thụ cà phê nhiều nhất thế giới với trung bình 405 ly/người/năm – cũng không nằm ngoài vòng ảnh hưởng. Các thương hiệu lớn như Maxim, Starbucks, Mega MGC đã đồng loạt điều chỉnh giá tăng từ 4,4% đến 20% trong thời gian gần đây. Các doanh nghiệp cho biết việc nhập khẩu 100% nguyên liệu từ nước ngoài khiến họ chịu sức ép lớn từ tỷ giá và chi phí nguyên liệu.

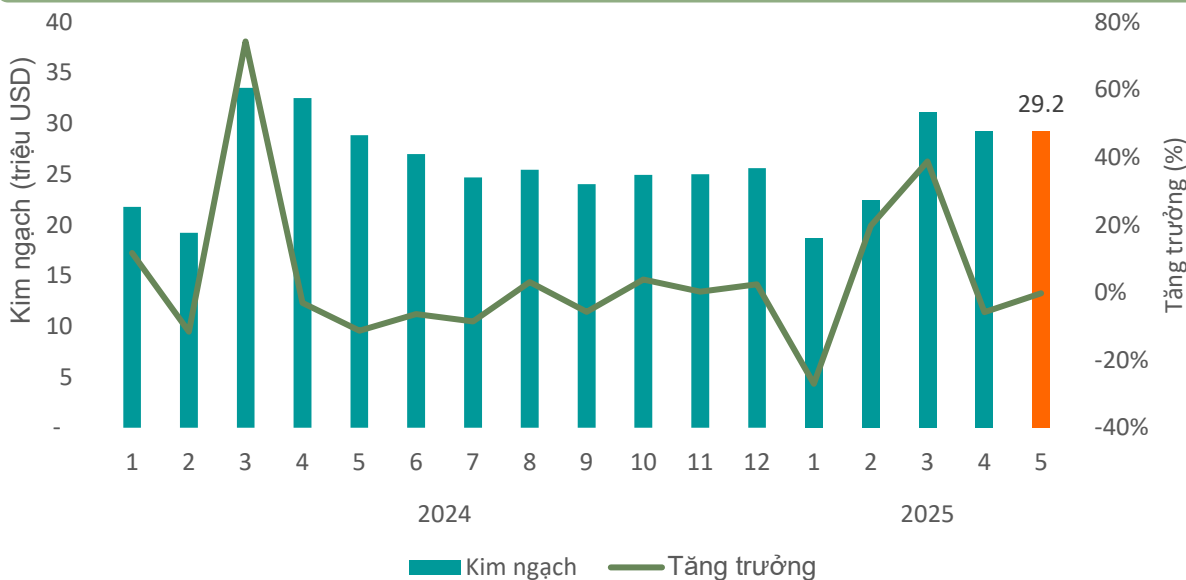
Các chuyên gia cảnh báo rằng hiện tượng “lạm phát cà phê” sẽ còn kéo dài và khuyến nghị chính phủ tập trung cải thiện chuỗi cung ứng thay vì can thiệp giá trong ngắn hạn.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH



Giảm **0,2%** so với T4/2025

Tăng **1%** so với T5/2024

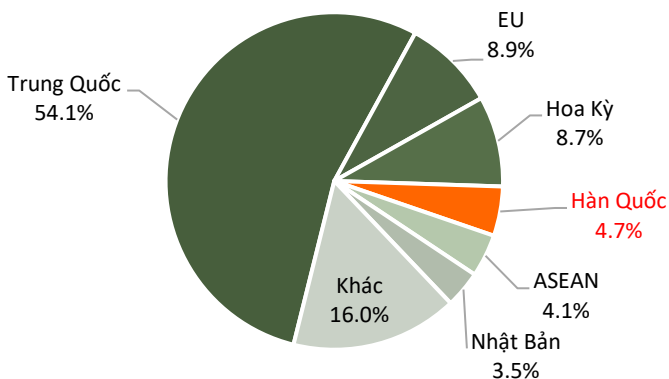
29,2

triệu USD

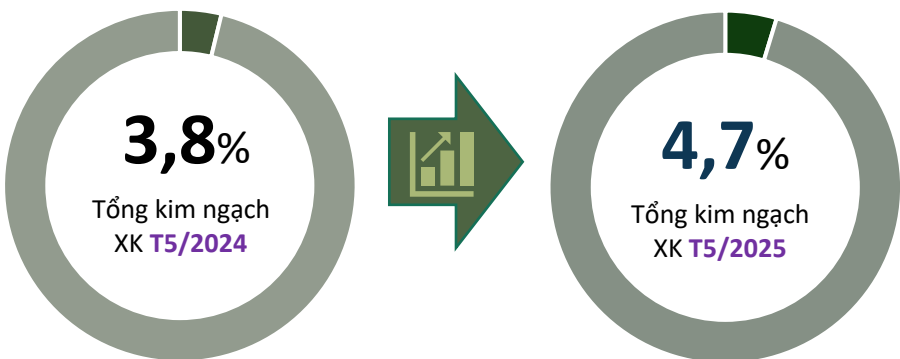
Cao hơn **3,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **130,7 triệu USD**, đạt **42%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025

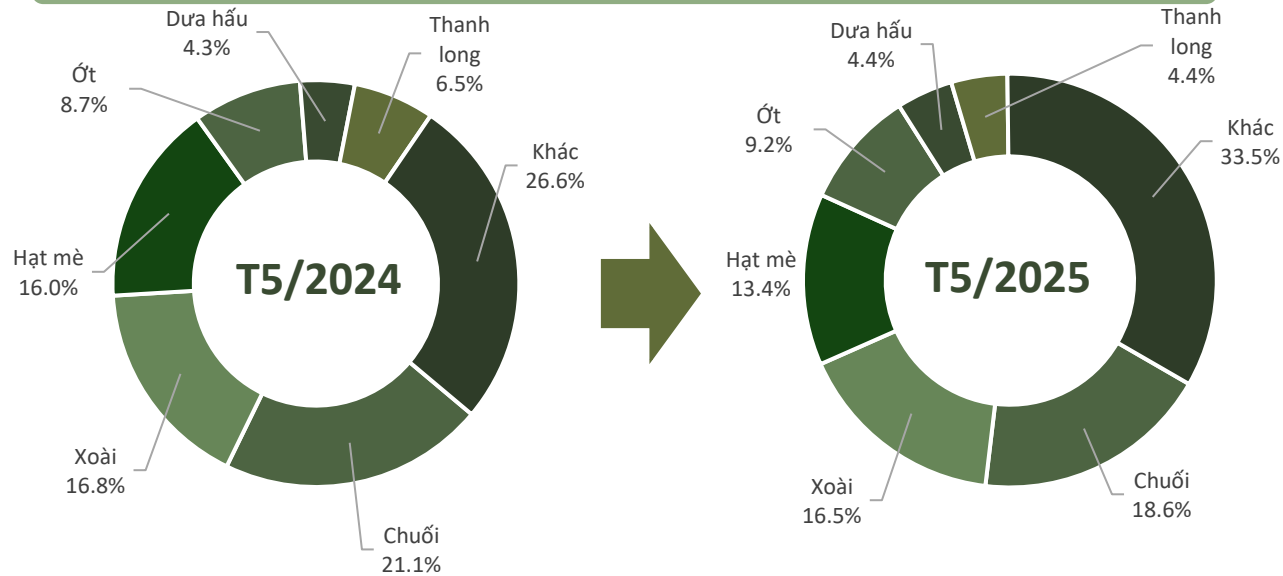


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Hạt mè

Kim ngạch: **3,9** triệu USD

Giảm **8%** so với T4/2025

Giảm **15%** so với T5/2024



Ớt

Kim ngạch: **2,7** triệu USD

Tăng **41%** so với T4/2025

Tăng **8%** so với T5/2024



Chuối

Kim ngạch: **5,4** triệu USD

Giảm **9%** so với T4/2025

Giảm **11%** so với T5/2024



Xoài

Kim ngạch: **4,8** triệu USD

Tăng **17%** so với T4/2025

Giảm **1%** so với T5/2024



Dưa hấu

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Giảm **19%** so với T4/2025

Tăng **3%** so với T5/2024



Thanh long

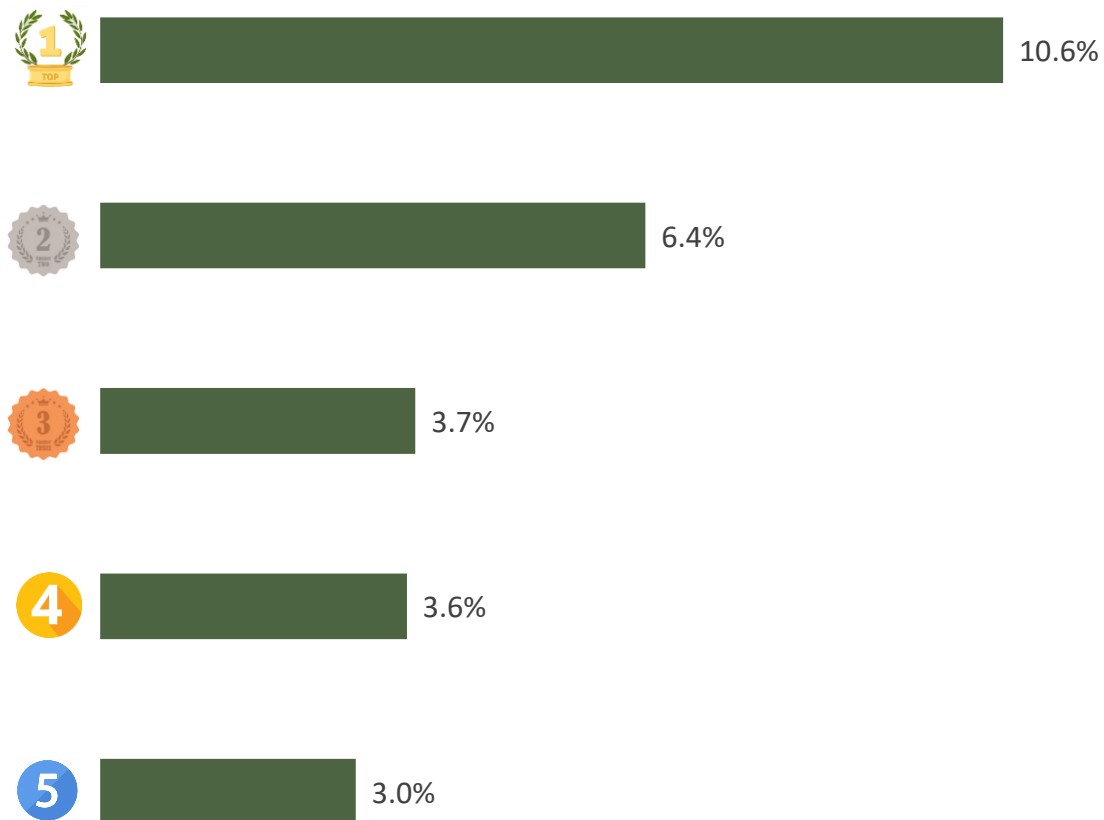
Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Giảm **19%** so với T4/2025

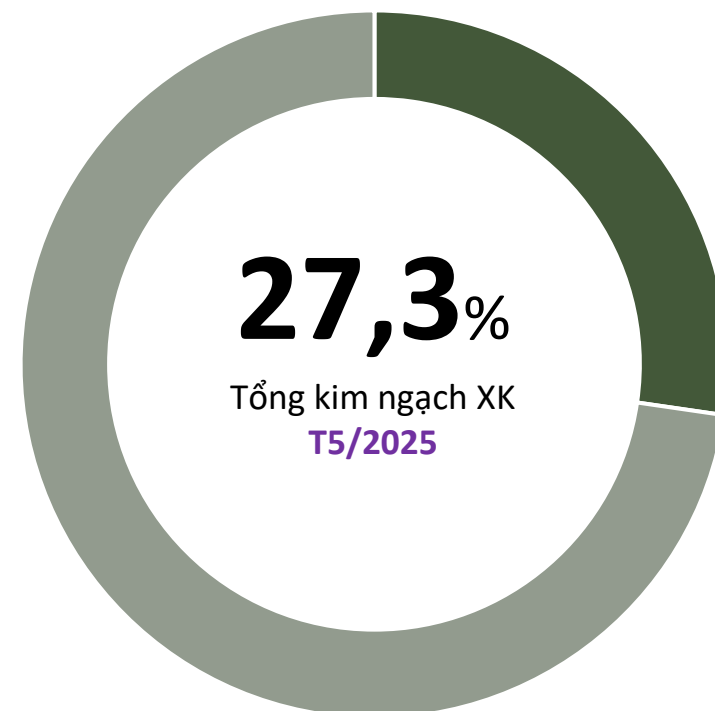
Giảm **31%** so với T5/2024

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH



3,9
triệu USD

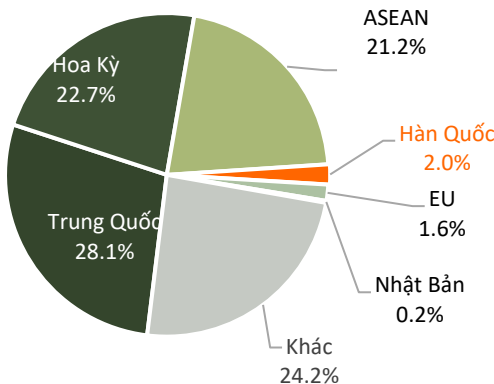
Giảm **32%** so với T4/2025

Tăng **23%** so với T5/2024

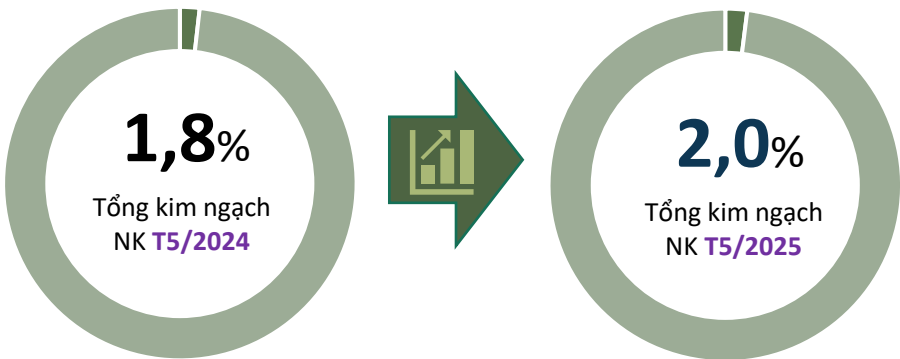
Thấp hơn **0,75 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **24,7 triệu USD**, đạt **44%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T5/2025

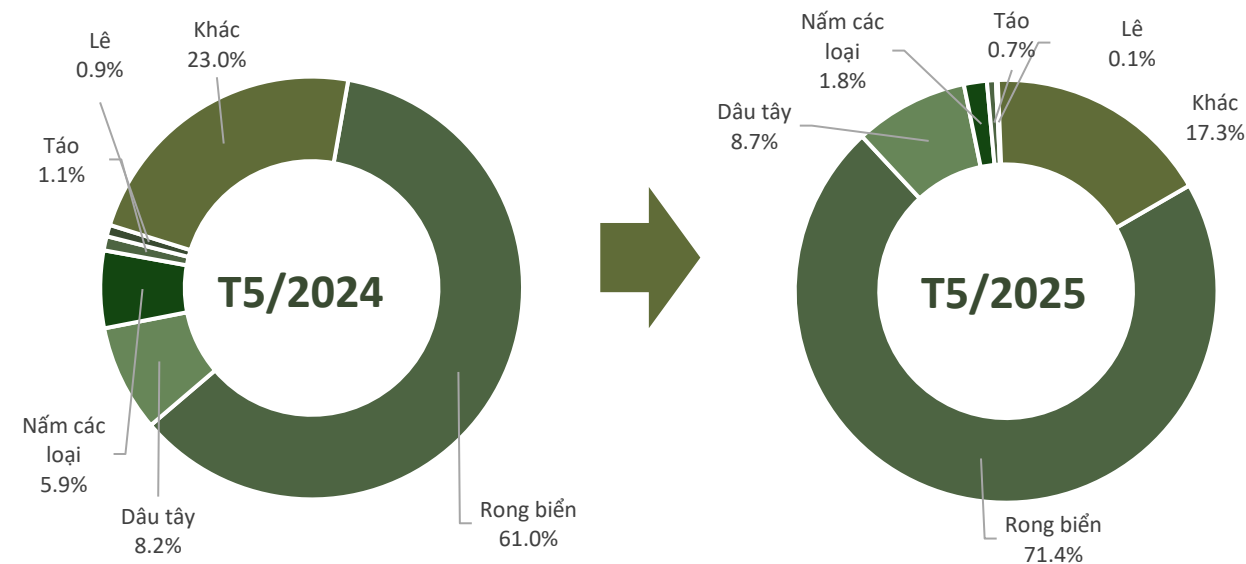


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T5/2025



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Nấm các loại

Kim ngạch: **69** nghìn USD
Giảm **45%** so với T4/2025
Giảm **63%** so với T5/2024



Táo

Kim ngạch: **26,8** nghìn USD
Tăng **185%** so với T4/2025
Giảm **22%** so với T5/2024



Lê

Kim ngạch: **5,8** nghìn USD
Giảm **19%** so với T4/2025
Giảm **80%** so với T5/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Rong biển

Kim ngạch: **2,8** triệu USD
Giảm **30%** so với T4/2025
Tăng **44%** so với T5/2024



Dâu tây

Kim ngạch: **0,34** triệu USD
Giảm **65%** so với T4/2025
Tăng **31%** so với T5/2024



1

Hàn Quốc triển khai các biện pháp bình ổn giá trong kỳ nghỉ hè

Chính phủ Hàn Quốc đang triển khai các biện pháp nhằm kiểm soát giá cả trong kỳ nghỉ hè, đặc biệt là các mặt hàng nông sản. Cụ thể, Hàn Quốc sẽ tăng mạnh nguồn cung rau củ quả chủ lực: cải thảo từ 23.000 tấn lên 36.000 tấn, táo từ 4.000 tấn lên 12.000 tấn, lê giữ ở mức 25.000 tấn và triển khai trồng hợp đồng 1.000 tấn khoai tây. Mục tiêu nhằm giảm bớt gánh nặng chi tiêu thực phẩm cho người dân trong mùa cao điểm tiêu dùng. Ngoài ra, chính phủ sẽ hỗ trợ ngành thực phẩm chế biến thông qua ưu tiên phân bổ hạn ngạch thuế nguyên liệu cho các doanh nghiệp thực sự sử dụng và triển khai hệ thống dán nhãn điện tử bằng mã QR từ quý III để giảm chi phí bao bì.

Nguồn: Yna.co.kr

2

Ba doanh nghiệp tại Gwangju (Hàn Quốc) xuất khẩu kim chi cao cấp sang Hoa Kỳ

Ba doanh nghiệp tại thành phố Gwangju vừa xuất khẩu 1,5 tấn kimchi sang Hoa Kỳ, với tổng giá trị khoảng 13.000 USD. Giá bán khoảng 7.000 - 18.000 won/kg (tương đương 5 - 13 USD/kg), nhắm đến phân khúc thị trường cao cấp tại Hoa Kỳ. Dù xuất khẩu gặp nhiều thách thức do các chính sách thuế quan, hoạt động xuất khẩu vẫn thành công do nhu cầu kim chi Gwangju tại Hoa Kỳ tăng cao. Chính quyền thành phố Gwangju đang lên kế hoạch cho đợt xuất khẩu thứ hai vào tháng 10 và đặt mục tiêu mở rộng thị phần tại Mỹ thông qua đầu mối phân phối tại Los Angeles, đồng thời thúc đẩy đa dạng hóa xuất khẩu các sản phẩm nông sản khác.

Nguồn: Yna.co.kr



Tin liên quan



CAO SU

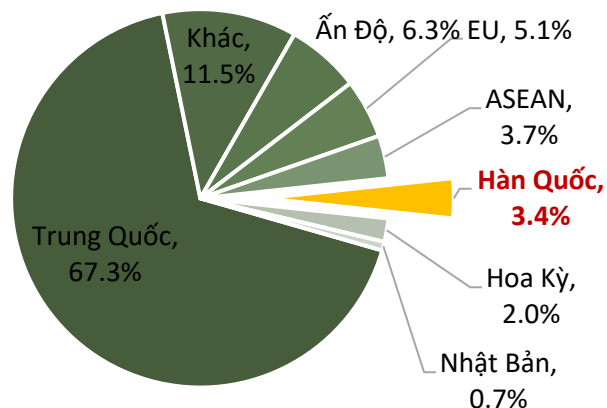
Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



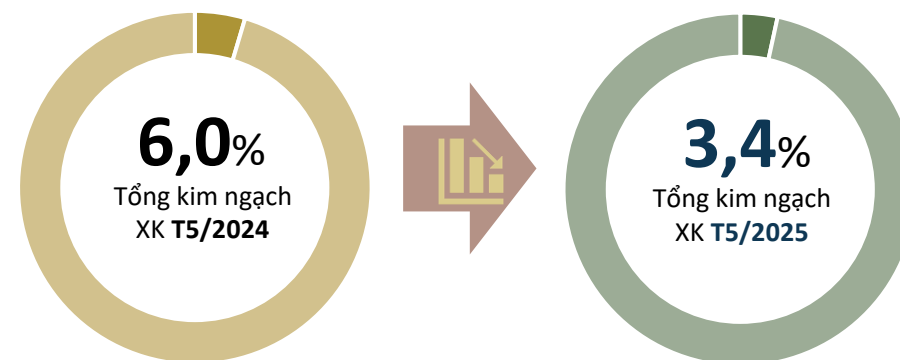
Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



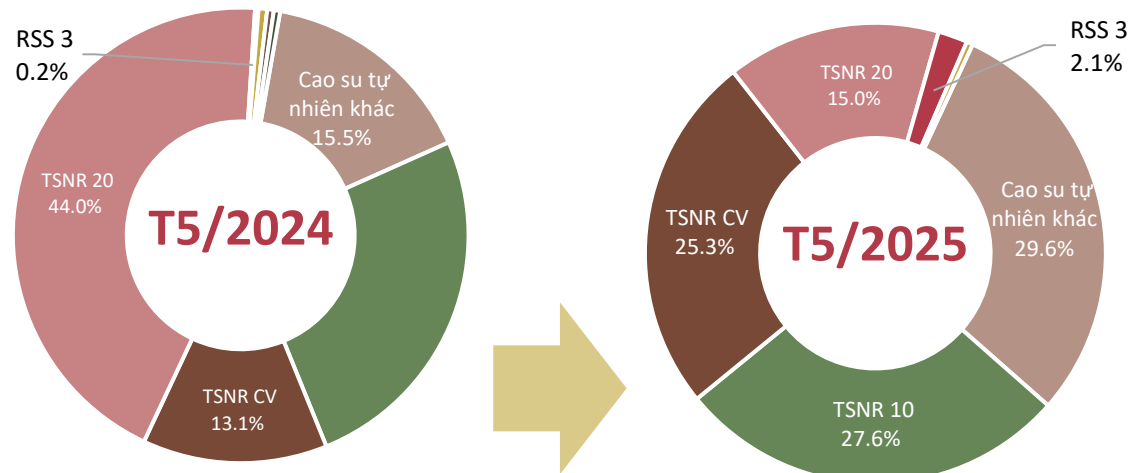
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



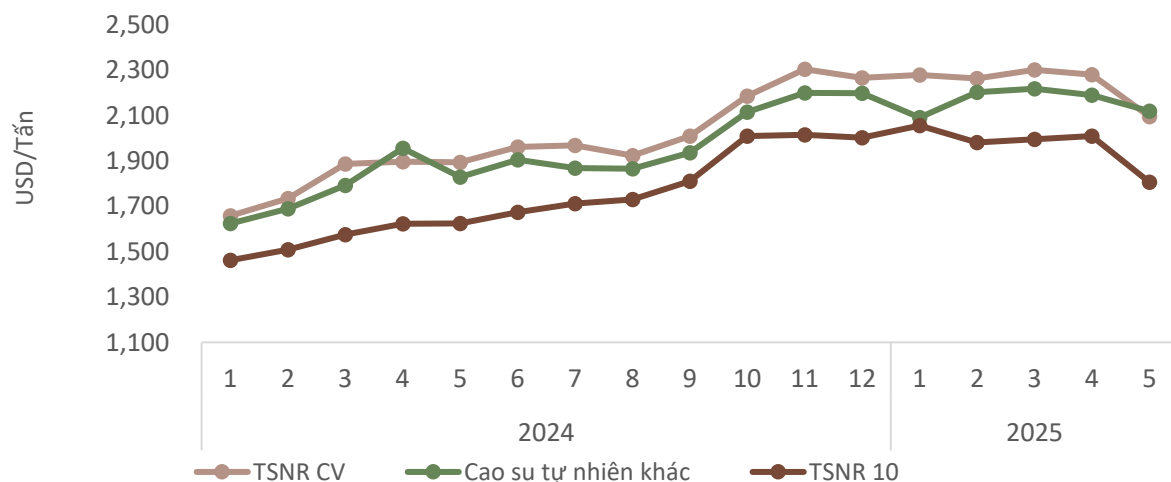


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,76** triệu USD

Tăng **15%** so với T4/2025

Tăng **39%** so với T5/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **1,51** triệu USD

Tăng **111%** so với T4/2025

Tăng **41%** so với T5/2024



TSNR 10

Kim ngạch: **1,64** triệu USD

Giảm **4%** so với T4/2025

Giảm **21%** so với T5/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **2.119** USD/tấn; giảm **3%** so với tháng trước; và tăng **16%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **2.095** USD/tấn; giảm **8%** so với tháng trước; và tăng **11%** so với cùng kỳ năm 2024.

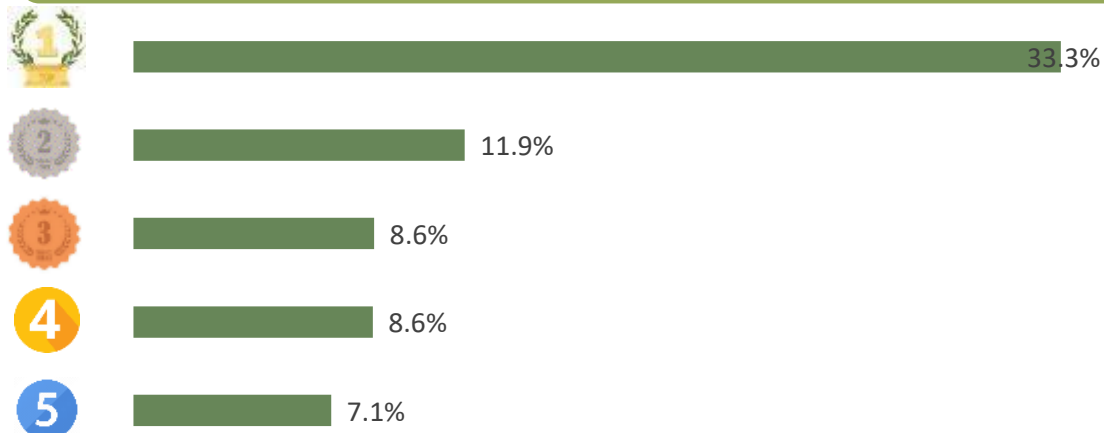
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **1.806** USD/tấn giảm **10%** so với tháng trước; và tăng **11%** so với cùng kỳ năm 2024.

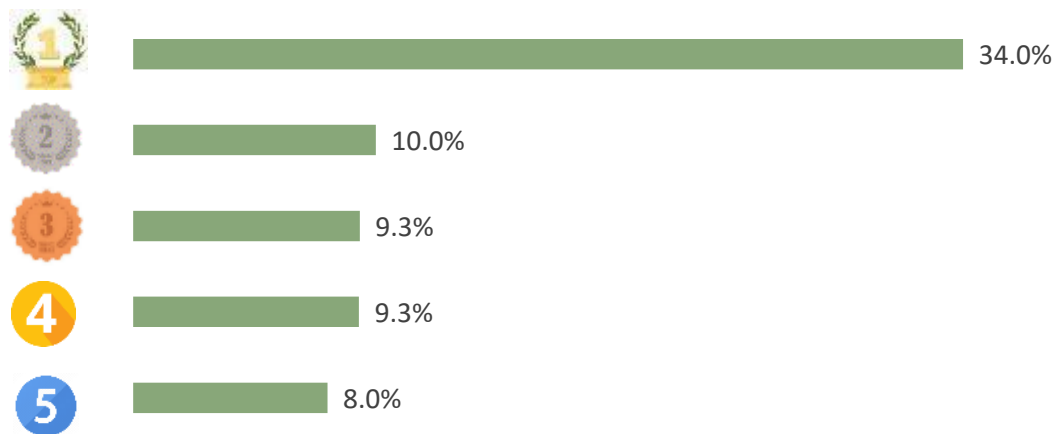


CAO SU

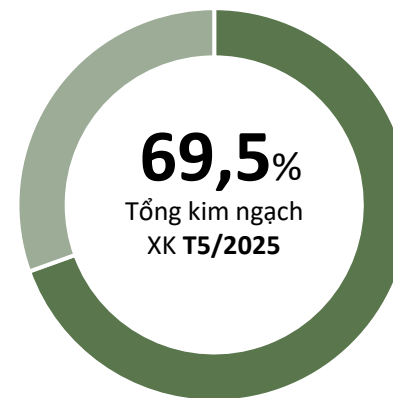
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



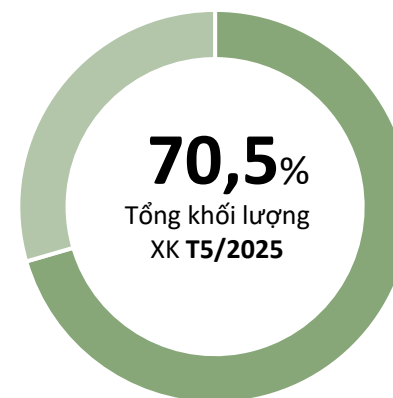
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025





Giá cao su tự nhiên giảm 30%, các hãng lốp xe Hàn Quốc tạm hoãn tăng giá trong quý 2

Dù phải đối mặt với kết quả kinh doanh không mấy khả quan trong quý 01/2025 do giá cao su thiên nhiên tăng mạnh từ cuối năm trước, các doanh nghiệp sản xuất lốp xe tại Hàn Quốc hiện vẫn thận trọng trong việc điều chỉnh giá bán.

Tính đến nay, giá cao su thiên nhiên đã giảm khoảng 30% so với mức đỉnh hồi cuối tháng 1/2025. Vào đầu năm, do giá cao su tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2024, các hãng lốp đã đồng loạt điều chỉnh giá bán từ 2-5%: Hankook Tire tăng 4%, Kumho Tire tăng 2-4% và Nexen Tire tăng 5%.

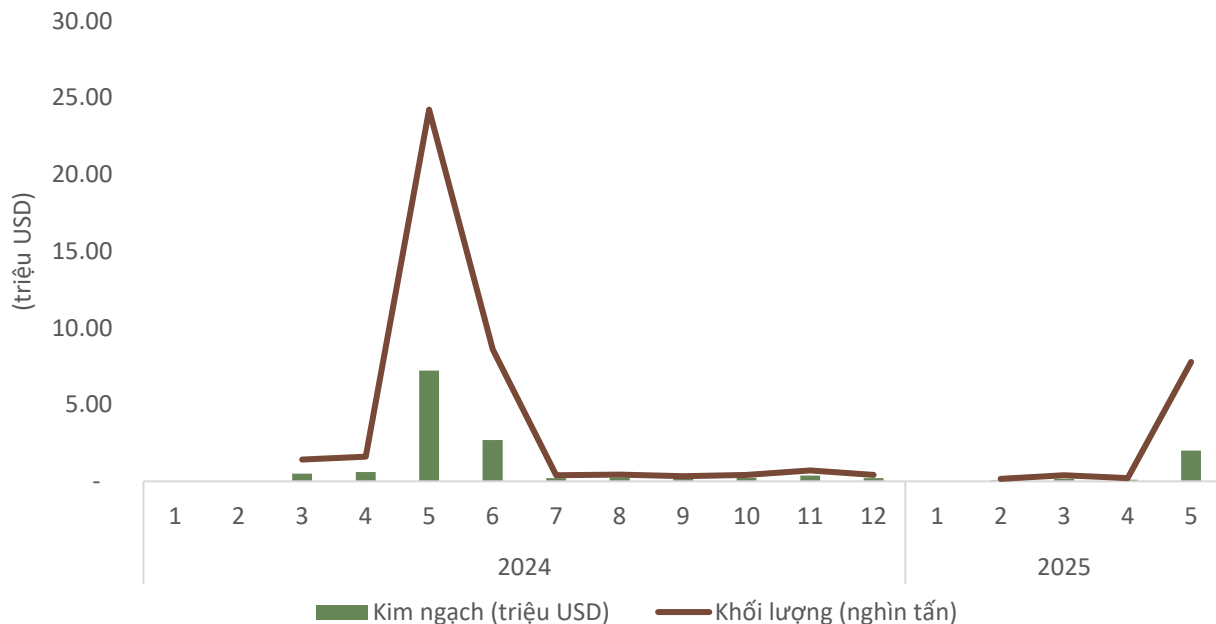
Tuy nhiên, theo đánh giá của các doanh nghiệp, đợt tăng giá bán này chưa đủ bù đắp phần chi phí nguyên liệu tăng cao. Trong bối cảnh các đối thủ toàn cầu đã tăng giá ít nhất hai lần, khả năng điều chỉnh giá bán trong nửa cuối năm vẫn được để ngỏ, nhưng các công ty hiện vẫn đang theo dõi thị trường và chưa đưa ra quyết định tăng giá trong ngắn hạn.





SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sắn XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025

KIM NGẠCH

2,0 triệu USD

↗ Tăng **19,6 lần** so với T4/2025

↘ Giảm **72%** so với T5/2024

↗ Cao hơn **0,87 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **2,33 tr.USD**, đạt **19%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

7,8 nghìn tấn

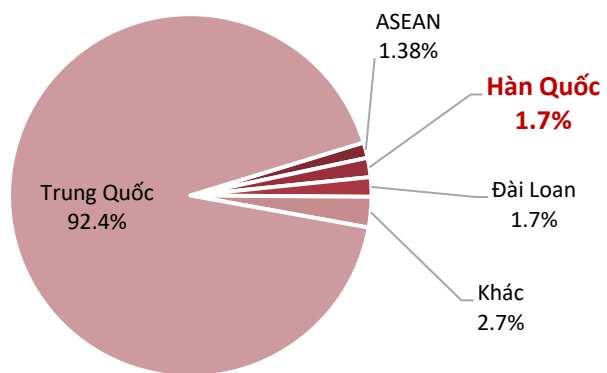
↗ Tăng **37,7 lần** so với T4/2025

↘ Giảm **70%** so với T5/2024

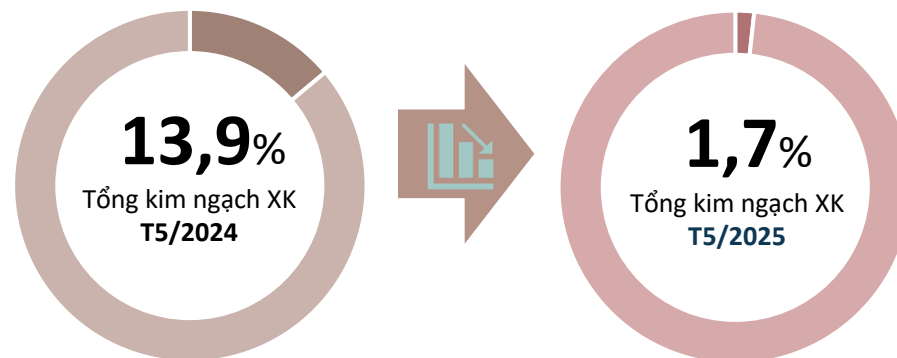
↗ Cao hơn **4,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **8,5 nghìn tấn**, đạt **22%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



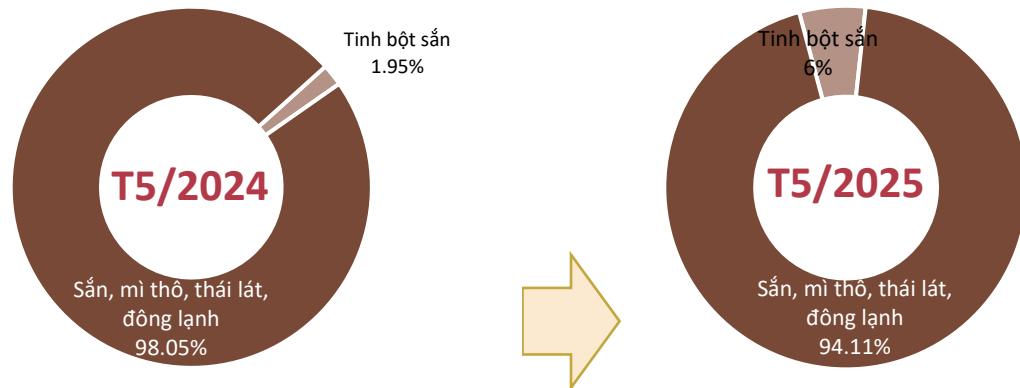
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



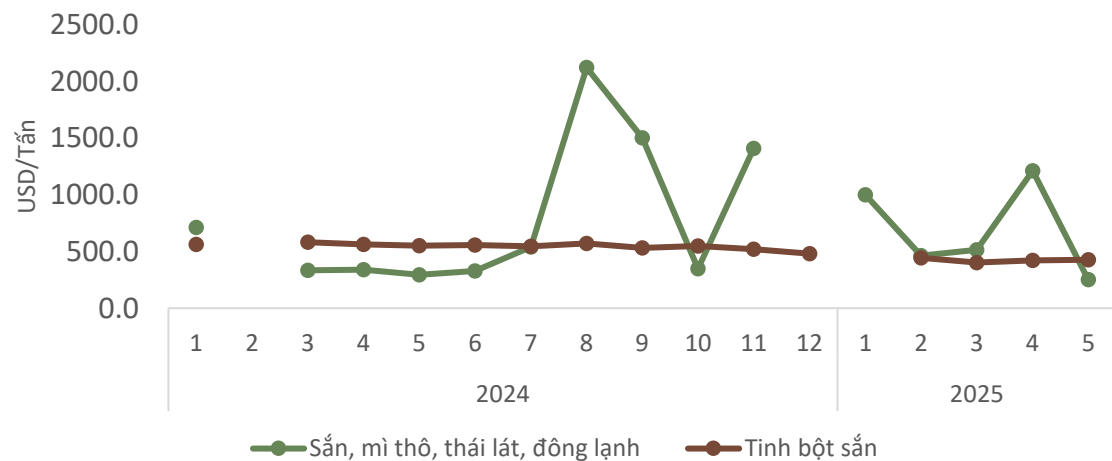


SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tinh bột sản

Kim ngạch: **12** nghìn USD
Tăng **44%** so với T4/2025
Giảm **16%** so với T5/2024



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **1,88** triệu USD
Tăng **123 lần** so với T4/2025
Giảm **73%** so với T5/2024

Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **250** USD/tấn; **giảm 79%** so với tháng trước; và **giảm 24%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **426** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 24%** so với cùng kỳ năm 2024.

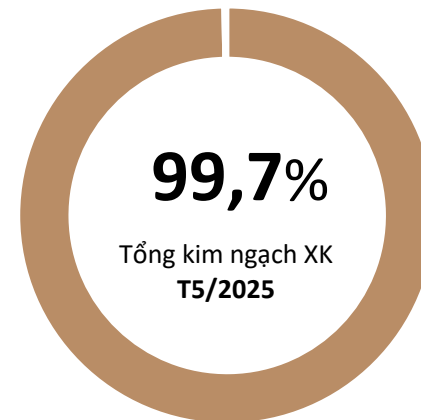


SẺ VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



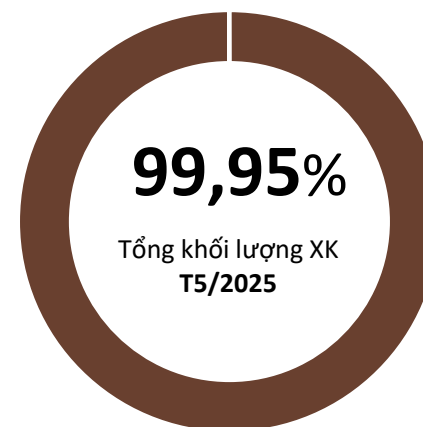
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2025





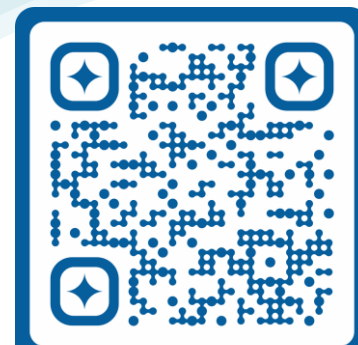
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo